

Số: 468/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình;
Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213;
Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 490/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Phạm Thị H**, sinh năm 1992

- **Anh Đinh Văn L**, sinh năm 1986

Cùng hộ khẩu thường trú tại: **Thôn L, G, G, Ninh Bình**

Cùng trú tại: **Số H L, phường P, H, Hà Nội**

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị **Phạm Thị H** và anh **Đinh Văn L** cùng xác nhận: ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình ngày 15/05/2003, Số Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2015, quyển số 01/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, tuy nhiên cũng không để xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Nay chị **H** và anh **L** cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị **Phạm Thị H** và anh **Đinh Văn L** có 03 (ba) con chung là **Đinh Thế B** sinh ngày 20/02/2016, **Đinh Ngọc Bảo A** và **Đinh Ngọc Thiên A1** cùng sinh ngày 01/02/2020. Nay ly hôn, chị **Phạm Thị H** và anh **L** thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị **Phạm Thị H** (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị **H** và anh **L** thống nhất thỏa thuận, anh **L** đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu **B** cho chị **H** là 02 triệu đồng/01 tháng, đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu **Bảo A** cho chị **H** là 02 triệu đồng/01 tháng, đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu **Thiên A1** cho chị **H** là 02 triệu

đồng/01 tháng kể từ tháng 07/2024 cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh **Đình Văn L** được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Phạm Thị H** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Chị **Phạm Thị H** và anh **Đình Văn L** cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị **Phạm Thị H** và Anh **Đình Văn L** thống nhất xác định có 03 (ba) con chung là **Đình Thế B** sinh ngày 20/02/2016, **Đình Ngọc Bảo A** và **Đình Ngọc Thiên A1** cùng sinh ngày 01/02/2020. Nay ly hôn, chị **Phạm Thị H** và anh **L** thống nhất thoả thuận giao cả 03 con chung cho chị **Phạm Thị H** (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị **H** và anh **L** thống nhất thoả thuận, anh **L** đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu **B** cho chị **H** là 02 triệu đồng/01 tháng, đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu **Bảo A** cho chị **H** là 02 triệu đồng/01 tháng, đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu **Thiên A1** cho chị **H** là 02 triệu đồng/01 tháng kể từ tháng 07/2024 cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh **Đình Văn L** được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: ông bà xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Phạm Thị H** tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024105 ngày 10/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Gia Lập, Gia Viễn, Ninh Bình;
- (Số GCNKH 30/2015, quyền số 01/2015, ngày 28/7/2015)
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hoàng Liên Sơn

